

Bài 27 ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Đánh giá và luyện tập tổng hợp

Tiết 1, 2

Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng: Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 60 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học.

Tiết 3, 4

- A** Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng
- B** Đọc và làm bài tập

Con vỏi con voi

(Trích)



Bạn sinh ở Thủ đô
Rừng là gì, chưa biết
Mời bạn đến công viên
Xem voi là hiểu hết:

Rừng là... cây xúm xít
Nên voi mới có vỏi
Vương cảnh, voi bẻ "rắc"
Trong rừng đi như chơi.

Đường rừng lắm loại gai
Lòng suối nhiều đá sắc
Nên da voi rất dày
Chân đạp gì cũng nát.

Tai voi là cái quạt
Muỗi rừng nhiều, quạt bay
Rừng cũng còn kẻ ác
Nên ngà voi phải dài!

Cuối cùng là cái đuôi
Vì ở rừng vắng vẻ
Voi cũng buồn một tí
Có đuôi làm... đồ chơi!

NGUYỄN HOÀNG SƠN



🟡 *Chứa biết:* chưa biết.

?

1. Đọc các khổ thơ 2, 3, 4 và cho biết:

- Mỗi khổ thơ nói về những bộ phận nào của con voi?
- Bộ phận ấy có đặc điểm gì?
- Theo tác giả, vì sao bộ phận ấy có đặc điểm như vậy?

2. Đọc khổ thơ 5 và cho biết:

- Theo tác giả, vì sao con voi có đuôi?
- Qua cách giải thích của tác giả, em thấy con voi giống ai?
- Em có cách giải thích nào khác không?

3. Dựa vào bài thơ, nói 3 – 4 câu tả con voi.

4. Nghe – viết: *Con vỏi con voi* (2 khổ thơ đầu)

Tiết 5, 6

A Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B Đọc và làm bài tập

Cây đa quê hương



1. Cây đa nghìn năm đã gắn liền với thời thơ ấu của chúng tôi.

2. Đó là cả một toà cổ kính hơn là một thân cây. Chín, mười đứa trẻ chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể. Cành cây lớn hơn cột đình. Ngọn chót vót giữa trời xanh. Rễ cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, như những con rắn hổ mang giện dữ. Trong vòm lá, gió chiều gảy lên những điệu nhạc li kì tưởng chừng như ai đang cười đang nói.

3. Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát. Lúa vàng gợn sóng. Xa xa, giữa cánh đồng, đàn trâu ra về, lưng thưng từng bước nặng nề. Bóng sừng trâu dưới ánh chiều kéo dài, lan giữa ruộng đồng yên lặng.

Theo NGUYỄN KHẮC VIỆN

- :** – *Cổ kính*: cũ và có vẻ đẹp trang nghiêm.
– *Chót vót*: (cao) vượt lên hẳn những vật xung quanh.
– *Lững thững*: (đi) chậm, từng bước một.



1. Câu văn nào cho biết cây đa đã sống rất lâu?
2. Các bộ phận của cây đa được tả bằng những hình ảnh nào? Ghép đúng:

a) Thân cây

1) lớn hơn cột đình

b) Cành cây

2) chót vót giữa trời xanh

c) Ngọn cây

3) chín, mười đứa trẻ ôm không xuể

d) Rễ cây

4) nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, như những con rắn hổ mang

3. Ngồi hóng mát dưới gốc đa, tác giả và bạn bè còn thấy những cảnh đẹp nào của quê hương?
4. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:
 - a) Lúa vàng **gợn sóng**.
 - b) Cành cây **lớn hơn cột đình**.
 - c) Đám trẻ **ngồi dưới gốc đa hóng mát**.
5. Đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?* để:
 - a) Nói về cây đa trong bài đọc trên.
 - b) Nói về tình cảm của tác giả với quê hương.

Tiết 7, 8

- A** Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng
- B** Luyện tập

1. Nghe, kể lại mẩu chuyện sau:

Bác sóc đang trí

365 chuyện kể mỗi ngày



Gợi ý

- a) Bác sóc hay quên như thế nào?
 - b) Ai khuyên bác sóc nên ghi việc đã làm vào sổ và tặng bác một quyển sổ?
 - c) Bác sóc đã làm theo lời khuyên đó như thế nào?
 - d) Vì sao quyển sổ ấy vẫn không giúp được bác sóc?
2. Em cần đặt **dấu chấm** vào những chỗ nào để ngắt đoạn văn sau thành 3 câu? Chữ đầu câu cần viết thế nào?
- Con mèo rơi từ gác cao đến đâu cũng đặt được cả bốn chân

xuống trước con chó chỉ đánh hơi cũng biết người lạ, người quen chim bồ câu dù thả xa nhà hàng chục ngày đường, vẫn bay được về đúng cái tổ có hai lỗ cửa tròn treo lưng cau nhà mình.

Theo TÔ HOÀI



Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và viết

Tiết 9, 10

(Bài luyện tập)

A Đọc thầm và làm bài tập

Luỹ tre

Mỗi sớm mai thức dậy,
Luỹ tre xanh rì rào,
Ngọn tre cong gọng vó
Kéo Mặt Trời lên cao.
Những trưa đồng đầy nắng,
Trâu nằm nhai bóng râm
Tre bản thân nhớ gió
Chợt về đầy tiếng chim.
Mặt Trời xuống núi ngủ
Tre nâng vầng trăng lên
Sao, sao treo đầy cành
Suốt đêm dài thấp sáng.
Bỗng gà lên tiếng gáy
Xôn xao ngoài luỹ tre
Đêm chuyển dần về sáng
Mầm mống đợi nắng về.

NGUYỄN CÔNG DƯƠNG



- *Rì rào*: những âm thanh êm nhẹ, phát ra đều đều, liên tiếp.
- *Gọng vó*: khung của chiếc vó (một dụng cụ đánh bắt tôm, cá).
- *Bản thân*: nét mặt biểu hiện sự mệt mỏi hoặc đang băn khoăn, lo nghĩ.



1. Mỗi khổ thơ tả lũ tre vào buổi nào trong ngày? Nối đúng:

a) Khổ thơ 1

1) Tả lũ tre vào buổi trưa.

b) Khổ thơ 2

2) Tả lũ tre vào buổi sáng.

c) Khổ thơ 3

3) Tả lũ tre vào rạng sáng.

d) Khổ thơ 4

4) Tả lũ tre vào buổi tối.

2. Đánh dấu vào ô trống trước câu trả lời đúng:

a) Dòng thơ nào gợi tả một buổi sáng trời có gió?

Mỗi sớm mai thức dậy

Lũ tre xanh rì rào

Ngọn tre cong gọng vó

Kéo Mặt Trời lên cao

b) Dòng thơ nào gợi tả một buổi trưa trời lặng gió?

Những trưa đồng đầy nắng

Trâu nằm nhai bóng râm

Tre bần thần nhớ gió

Chợt về đầy tiếng chim

c) Em hiểu nội dung bài thơ thế nào?

Bài thơ chỉ tả lũ tre.

Bài thơ chỉ tả cảnh vật ở nông thôn.

Bài thơ nói lên tình yêu với lũ tre, với quê hương.

3. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:

a) Lũ tre xanh **rì rào trước gió**.

b) Trâu **nằm nghỉ dưới bóng tre**.

c) **Sao đêm** như những ngọn đèn thấp sáng trên cành tre.

4. Đặt 2 câu tả lũ tre:

a) Một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi *Khi nào?*

b) Một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi *Ở đâu?*

B Viết

1. Nghe – viết

Hoa đào, hoa mai

Hoa đào ưa rét
Lấm tấm mưa bay
Hoa mai chỉ say
Nắng pha chút gió.

Hoa đào thắm đỏ
Hoa mai dạt vàng
Thoắt mùa xuân sang
Thi nhau nở rộ...

Mùa xuân hội tụ
Niềm vui nụ, chồi
Đào, mai nở rộ
Đẹp hai phương trời.

LỆ BÌNH



2. Hãy viết 4 – 5 câu về một đồ vật, đồ chơi em yêu thích.

Gợi ý

- Đó là đồ vật, đồ chơi gì (cặp sách, bàn học, gối bông hình con vật; đồ chơi hình con vật bằng bông hoặc bằng nhựa, lá, gỗ,...)?
- Đặc điểm (hoặc tác dụng) của đồ vật, đồ chơi đó.
- Tình cảm của em với đồ vật, đồ chơi đó.



chó bông



trâu lá đa



thỏ bông



cặp sách